

Bản tin chứng khoán

Trong số này

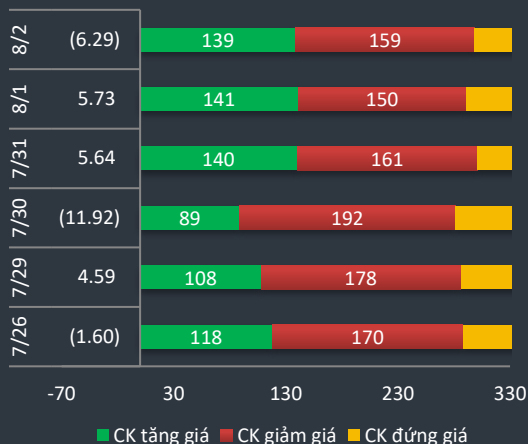
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

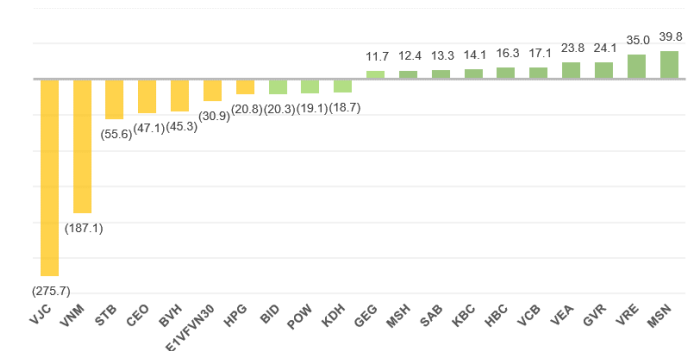
MSH		9.8
GVR		9.1
QNS		8.5
PVS		7.8
SSI		4.8
PTB		4.0
VEA		4.0
SAB		3.9
KBC		3.9
GAS	(8.0)	
E1VFN30	(17.0)	
VNM	(27.6)	
BID	(39.9)	
BVH	(42.7)	
HPG	(46.0)	
VJC	(109.5)	

Phiên cuối tuần giao dịch với tâm lý khá tiêu cực sau khi thông tin Mỹ áp thuế với hàng hóa Trung Quốc. Không riêng gì thị trường VN, cả thị trường toàn cầu đều đổ lửa ngay sau đó. Chỉ số Vnindex đã rơi hơn 10 điểm ngay thời điểm mở cửa và tiếp diễn cho đến phiên chiều. Điểm bất ngờ là nhóm cổ phiếu khu công nghiệp lại đi ngược dòng và thậm chí còn tăng rất mạnh với giao dịch tăng đột biến ở hầu hết các cổ phiếu như D2D, TIP, PHR, SZL, NTC ... Trong bối cảnh cả thị trường mất điểm nặng mà một dòng cổ phiếu đi ngược thị trường thì dễ hiểu dòng tiền sẽ đổ dồn vào phân khúc ấy. Bên bán lẫn bên mua đều giao dịch rất sôi động đẩy thanh khoản các cổ phiếu trong nhóm này lên mức rất cao. Dĩ nhiên chỉ có 4,5 cổ phiếu có chất lượng và kỳ vọng lợi nhuận trong năm vượt trội mới thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm.

Cũng nhờ sự hấp dẫn từ nhóm cổ phiếu BĐS khu công nghiệp mà dòng tiền đã loay toay lên phần còn lại của thị trường và giúp một số cổ phiếu đảo chiều. Chỉ số Vnindex chỉ còn giảm 6 điểm khi đóng cửa và mức độ chênh lệch giữa CP tăng và giảm không quá lớn như buổi sáng. VPB, PNJ, NVL, BID, FPT là những cổ phiếu blue chip đã kịp xanh điểm bù cho nhóm Vingroup và GAS, VCB mất điểm.

Khối ngoại bán ròng 170 tỷ trong phiên cuối tuần đưa giá trị bán ròng trong tuần trên 400 tỷ đồng trên cả 3 sàn. VJC, HPG, BVH, BID là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất trong ngày. Đây cũng là những CP bị bán ròng nhiều nhất trong tuần bên cạnh VNM, STB

Giao dịch mua bán ròng cả tuần của khối ngoại



Vnindex 991.1

▼ -6.29 (-0.63%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VPB	19.1	550	2.97
PNJ	80.4	2,200	2.81
NVL	60.1	900	1.52
ROS	27.5	300	1.10
BID	35.8	350	0.99
STB	10.6	100	0.95
FPT	48.8	450	0.93
POW	14.0	100	0.72
EIB	17.8	50	0.28
HDB	26.1	50	0.19
KDH	22.9	-	-
BHN	94.0	-	-
PLX	65.0	-	-
VNM	124.0	(200)	(0.16)
MBB	22.0	(50)	(0.23)
CTG	20.4	(50)	(0.25)
VHM	90.2	(300)	(0.33)
VJC	132.4	(600)	(0.45)
MWG	108.0	(500)	(0.46)
SAB	280.0	(1,500)	(0.53)
HPG	22.5	(150)	(0.66)
TCB	20.6	(150)	(0.72)
SSI	23.1	(250)	(1.07)
MSN	79.0	(1,100)	(1.37)
BVH	83.0	(1,200)	(1.43)
VIC	122.5	(1,900)	(1.53)
DHG	95.0	(1,500)	(1.55)
TPB	22.2	(350)	(1.56)
VCB	79.1	(1,400)	(1.74)
VRE	36.3	(750)	(2.03)
GAS	106.0	(2,300)	(2.12)
HNG	17.5	(400)	(2.23)
HVN	40.0	(1,200)	(2.91)



Chỉ số Vnindex đang củng cố quanh vùng 990-1000 trong 1 tuần lễ vừa qua và chưa thể bức phá lên vùng giá mới. Chỉ báo RSI đang cho dấu hiệu suy yếu và đang tiến về ngưỡng trung bình 50 cho thấy động lực thị trường đang suy yếu. Các chỉ báo dài hạn ADX cũng kém khả quan với đường DI+ đang thu hẹp và sắp tiếp xúc với DI- cho tín hiệu sắp đảo chiều. Những chỉ báo này cảnh báo thị trường có thể đi vào downtrend trong ngắn hạn sắp tới và đây là điểm nhà đầu tư cần lưu ý. Các trạng thái mua vào ở những phiên điều chỉnh cũng nên ở mức thăm dò và giới hạn.

Một số cổ phiếu GAS, PLX, VPB, STB, MBB, HPG, CTD, HBC đang chạm các ngưỡng hỗ trợ mạnh tuy nhiên các tín hiệu mua chưa xuất hiện vì vậy nhà đầu tư cần chờ đợi thêm. Riêng nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp và cao su có liên quan như PHR, D2D, SZL, SZC, TIP, SIP, NTC đang tiếp tục vượt đỉnh. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cho mục tiêu từ nay đến cuối năm.

Tin ngành:

Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, nhóm hàng vải may mặc các loại nhập khẩu vào Việt Nam chiếm 5,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa các loại của cả nước, đạt 6,56 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm 2019.

Riêng tháng 6/2019 đạt 1,12 tỷ USD sụt giảm sau 3 tháng tăng liên tiếp, giảm 18,4% so với tháng 5/2019. Trung Quốc là thị trường lớn nhất cung cấp vải may mặc cho Việt Nam, chiếm tới 57,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu vải của cả nước, đạt hơn 3,79 tỷ USD, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2018; Trong đó, riêng tháng 6/2019 nhập khẩu từ thị trường này giảm 18,8% so với tháng 5/2019 nhưng tăng 3,4% so với 6/ 2018, đạt 652,77 triệu USD.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm nay, nhập khẩu vải may mặc từ đa số các thị trường tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm trước, trong đó tăng mạnh ở một số thị trường sau: Philippines tăng 37,7%, đạt 0,17 triệu USD; Italia tăng 23,4%, đạt 60,66 triệu USD; Malaysia tăng 14,5%, đạt 51,08 triệu USD. Ngược lại, nhập khẩu vải sụt giảm mạnh ở các thị trường: Đức giảm 24,2%, đạt 18,51 triệu USD; Hồng Kông giảm 23%, đạt 92,17 triệu USD; Pakistan giảm 18,9%, đạt 16,9 triệu USD.



Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

		LN6T 2019E	EPS 4 quý	EPS 2018F	Nhận xét
	Giá	+/-	PE	PE 2018F	
PVD	18.20	24.0 -107.8%	1,364 13.3	261 69.7	Doanh thu 6 tháng đạt 1,941 tỷ đồng, bằng 50,4% kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận sau thuế khoảng 24 tỷ đồng. Quý I, PV Drilling lỗ hơn 87 tỷ đồng, vì vậy công ty đã lãi hơn 111 tỷ đồng trong quý II, so với con số 67 tỷ năm ngoái. Hiện nay toàn bộ 4 giàn tự nâng của Tổng công ty đang thực hiện các chiến dịch khoan tại Malaysia đến cuối năm 2020. PV Drilling đã ký hợp đồng thuê thêm giàn HAKURYU 11 - JDC cung cấp cho chiến dịch khoan của Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt trong giai đoạn từ tháng 10/2019.
HPG	22.4	3,860.0 -12.4%	2,907 7.7	2,246 10.0	HPG vừa công bố quý 2 đạt doanh thu 15,300 tỷ, lợi nhuận sau thuế 2,050 tỷ, cao hơn quý 1 hơn 200 tỷ và thấp hơn cùng kỳ năm trước 150 tỷ (giảm 7%). 6 tháng, doanh thu của tập đoàn đạt 30,400 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 3.860 tỷ. Tháng 3 sang năm HPG sẽ ra thép cán nóng. Giá quặng sắt đang tăng mạnh vượt 120 USD/tấn, gần gấp đôi cùng kỳ năm trước, Ngành thép của thế giới và Việt Nam rất khó khăn.
GAS	108.00	6,037.0 6.3%	6,510 16.6	6,792 15.9	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm ½ còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
NT2	25.6	386.6 -23.2%	2,310 11.1	2,581 9.9	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhơn Trạch 2 đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
CTD	113.00	312.6 -56.5%	14,465 7.8	13,616 8.3	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
D2D	80.5	83.4 106.8%	6,449 12.5	5,631 14.3	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
PTB	69.40	193.0 16.5%	8,704 8.0	9,683 7.2	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
TCM	26.5	117.0 0.7%	4,489 5.9	4,178 6.3	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

MSH	5.97
DRH	6.02
TDG	6.34
IJC	6.50
NVT	6.90
CMX	6.93
TRC	6.97
KSB	6.99

Top tăng giá HNX

SCL	5.26
IDV	5.41
D11	5.88
TNG	5.91
VE9	7.14
HHG	7.14
KVC	9.09
HNM	9.09
MBG	9.59
CTX	9.79
SCI	9.83
DTD	9.85
PVL	10.00

POW - Tổng CTCP Điện lực Dầu khí Việt Nam - Trong 7 tháng đầu năm, sản lượng điện của PV Power đạt ước đạt 13.280,5 triệu kWh, tương đương 62% kế hoạch năm 2019. Doanh thu PV Power ước đạt 20.848,6 tỷ đồng, thực hiện 64% chỉ tiêu năm 2019. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 1.822,4 tỷ đồng, tương đương 80% kế hoạch năm.

BVH - Tập đoàn Bảo Việt - Công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 (trước soát xét) với tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 20.925 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2018; lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước đạt 670 tỷ đồng, hoàn thành 54,6% kế hoạch năm

TCM - Công ty cổ phần Dệt may - Đầu Tư - Thương mại Thành Công – Đã công bố kết quả kinh doanh quý II với doanh thu đạt 791,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 52,1 tỷ đồng, lần lượt giảm nhẹ 1,08% và 23,06% so với cùng kỳ.

IMP - CTCP Dược phẩm Imexpharm – Đã thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 với tổng doanh thu và thu nhập 564,1 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 86,3 tỷ đồng, lần lượt tăng 8,4% và 7,7% so với cùng kỳ năm trước.

HVN - Tổng CTCP Hàng Không Việt Nam - Doanh thu thuần quý II đạt gần 24.140 tỷ đồng, tăng 4,3% so với cùng kỳ 2018. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán tăng hơn 8% lên 21.704 tỷ đồng, khiến lợi nhuận gộp giảm 20% còn 2.436 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí lợi nhuận trước thuế 206,73 tỷ đồng, giảm 51,48% so với cùng kỳ 2018; lợi nhuận sau thuế 168,92 tỷ đồng, giảm 54,87%.

ITA - CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo - Doanh thu thuần Tân Tạo trong nửa đầu năm đạt 355 tỷ đồng, tăng 76% cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 105 tỷ đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ năm trước.

SRC - CTCP Cao su Sao Vàng – HĐQT đã quyết định chỉ tiêu sản xuất kinh doanh quý III/2019 với doanh thu 242,5 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 4 tỷ đồng. Riêng quý II vừa qua, SRC đạt doanh thu đạt 274 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 11,6 tỷ đồng.

L10 - CTCP Lilama 10 - Thông báo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 với doanh thu 674 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 10,8 tỷ đồng. Trong 6 tháng cuối năm, L10 đạt mục tiêu doanh thu 350 tỷ đồng.

GIL - CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thành – Đã thông qua chủ trương phát hành hơn 919.000 cổ phiếu ESOP, với giá 0 đồng/cổ phiếu.

Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	48.8	2,800	-3.4%	80,69	47%	0.0%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	48.8	4,950	6.5%	20,60	30%	-2.0%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	48.8	7,200	6%	16,15	20%	-6.2%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	22.5	950	-8.7%	33,22	-21%	-11.1%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	22.5	520	-5.5%	112,69	-48%	-52.1%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	22.5	850	-6.6%	11,66	-43%	-14.1%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	22.5	1,750	-1.7%	22,18	-20%	-11.1%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	22.5	3,160	1.6%	41,16	-4%	-14.8%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22	2,400	-6.3%	69,43	26%	-2.2%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22	3,500	12.2%	89,95	9%	-12.0%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	108	5,090	-2.7%	17,32	155%	12.1%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	108	5,730	0%	13,60	92%	5.9%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	108	4,500	-0.7%	146,85	-68%	3.8%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	108	23,800	-0.9%	14,92	781%	-0.5%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	80.4	2,330	0.9%	39,65	37%	-7.9%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	124	930	-3.1%	204,35	-23%	-27.4%	14-12

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

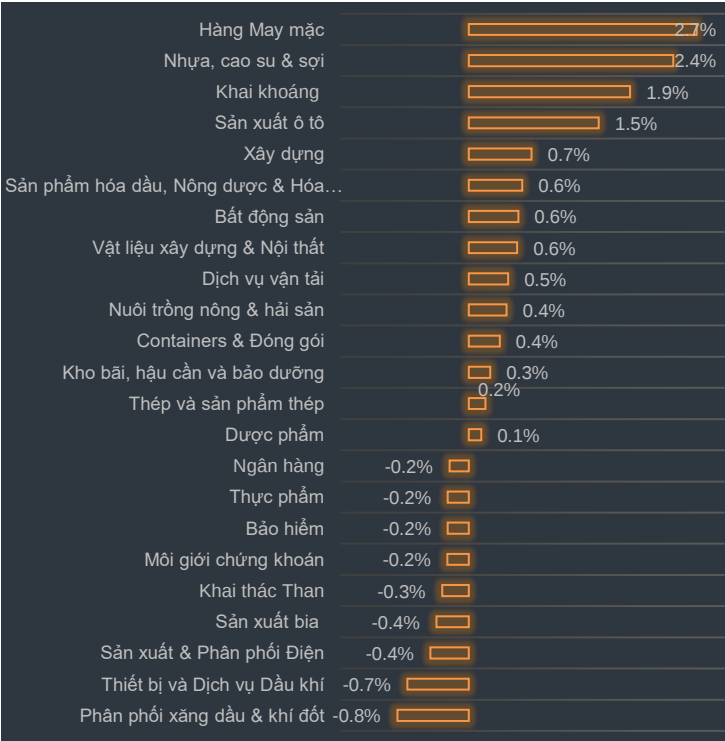
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	
VCB	HOSE	79.1	56,143	17.0	3.8	126,840	169,740	225,397,840	293,372	23.92	4,659	
CTG	HOSE	20.4	70,221	13.9	1.1	7,250	-	7,905	75,957	30.00	1,472	
BID	HOSE	35.8	100,757	17.0	2.1	264,480	1,378,410	915,337,131	122,390	3.23	2,107	
MBB	HOSE	22	76,739	6.7	1.3	-	-	2	46,495	20.00	3,277	
TCB	HOSE	20.6	126,403	8.2	1.3	668,410	668,410	6	72,030	22.51	2,518	
VPB	HOSE	19.1	76,264	6.6	1.3	192,000	192,000	-	46,924	22.72	2,895	
STB	HOSE	10.6	32,543	9.2	0.8	100,300	-	190,970,428	19,119	13.50	1,153	
EIB	HOSE	17.8	10,851	49.4	1.4	-	5,020	215,240	21,884	29.98	360	
HDB	HOSE	26.1	63,872	8.7	1.5	722,740	151,600	56,726,095	25,604	24.22	2,989	
TPB	HOSE	22.2	10,818	8.3	1.7	-	-	4	18,883	30.00	2,662	
SHB	HNX	6.6	25,576	4.0	0.5	-	-	242,366,077	7,941	16.11	1,669	
ACB	HNX	22.3	39,377	5.2	1.2	-	-	-	27,812	30.00	4,325	
NVB	HNX	7.8	17,237	74.3	0.7	-	-	122,958,371	3,761	0.04	105	
LPB	UPCOM	8	3,325	5.4	0.6	200,000	-	5,865,794	7,105	4.34	1,476	
BAB	UPCOM	20.4	110	16.5	1.5	-	-	165,000,000	11,220	-	1,237	
VIB	UPCOM	18.8	11,604	5.4	1.3	-	-	-	14,275	20.50	3,483	
KLB	UPCOM	10.1	-	13.8	0.9	-	-	97,108,738	3,231	-	734	
			721,840	15.85	1.35	2,282,020	2,565,180	2,021,953,631	818,002			2,184



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.9

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
VPB	19.1	2.97	158,890	192,000	192,000	3,015	6.3	1.3	17.9	22.5	51.2
PNJ	80.4	2.81	348,448	-	-	6,235	12.9	4.4	70.8	81.2	67.5
NVL	60.1	1.52	365,120	780	-	3,621	16.6	2.8	55.5	62.5	55.8
GMD	26	1.17	1,356,090	-	-	1,997	13.0	1.3	25.5	28.4	40.7
ROS	27.5	1.1	224,896	25,330	2,400	359	76.6	2.7	27.1	35.7	37.8
STB	10.6	0.95	139,458	100,300	-	1,205	8.8	0.8	10.5	13.1	29.4
FPT	48.8	0.93	128,152	756,933	747,523	4,727	10.3	2.5	39.1	48.8	63.9
CTD	113	0.89	2,200,246	110,010	100	14,286	7.9	1.1	96.8	146	58.6
SBT	16.8	0.3	539,534	-	-	850	19.8	1.4	16.3	20.7	52.2
EIB	17.8	0.28	113,148	-	5,020	362	49.2	1.4	16.8	18.8	44.4
HDB	26.1	0.19	545,917	722,740	151,600	2,989	8.7	1.6	26	31.9	44.3
CII	21.8	0	127,928	60,000	-	225	97.0	1.1	21.6	25.5	42.5
VNM	124	-0.16	224,138	372,960	595,800	6,295	19.7	7.6	123	149.8	45.9
MBB	22	-0.23	2,310,532	-	-	3,261	6.7	1.3	20.2	22.7	53.2
CTG	20.4	-0.25	855,992	7,250	-	1,472	13.9	1.1	19.5	23.4	38.1
VHM	90.2	-0.33	1,263,792	271,010	144,990	5,095	17.7	6.6	77.5	96.7	66
VJC	132.4	-0.45	123,264	17,280	846,400	9,812	13.5	4.6	109.5	133.4	62
MWG	108	-0.46	248,340	-	-	8,882	12.2	4.8	80	108.9	68.1
SAB	280	-0.53	49,482	22,910	8,820	7,012	39.9	11.1	231	289	51.8
HPG	22.5	-0.66	932,718	596,610	2,653,060	3,714	6.1	1.5	20.6	27.2	52.3
TCB	20.6	-0.72	4,425,692	668,410	668,410	2,595	7.9	1.3	20.1	27.8	41
REE	33	-0.9	937,138	-	-	5,260	6.3	1.1	31	34.7	50.4
SSI	23.1	-1.07	88,983	213,940	4,100	1,995	11.6	1.3	23	29.5	27.6
MSN	79	-1.37	95,896	474,082	245,140	3,325	23.8	3.0	75.8	91.3	39.8
VIC	122.5	-1.53	146,120	97,680	134,580	1,463	83.7	5.8	109	124.4	59.8
DHG	95	-1.55	1,399,162	16,880	4,850	4,989	19.0	4.1	83.5	119.4	24.4
VCB	79.1	-1.74	353,962	126,840	169,740	4,738	16.7	4.0	58.6	81	61.8
VRE	36.3	-2.03	112,012	1,218,830	1,213,430	1,155	31.4	2.9	28.9	37.5	50.4
GAS	106	-2.12	118,504	3,740	79,260	6,511	16.3	4.6	89.2	114	48.8
DPM	14	-2.44	42,846	5,000	275,810	982	14.3	0.7	14	22.2	24.1
				6,081,515	8,143,033	3,948	15.94				

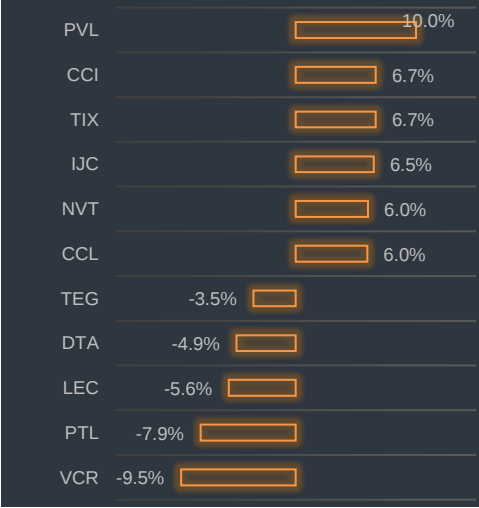
Tăng giảm ngành trong ngày



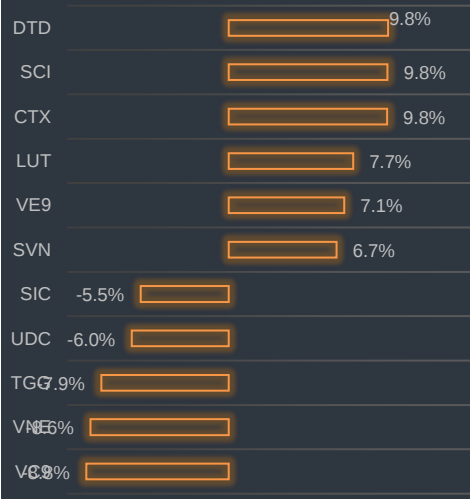
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	PVL, CCI, TIX
Xây dựng:	DTD, SCI, CTX
Dầu khí:	TDG, PVE, CNG
Chứng khoán:	HBS, APS, VDS
Ngân hàng:	VPB, NVB, STB

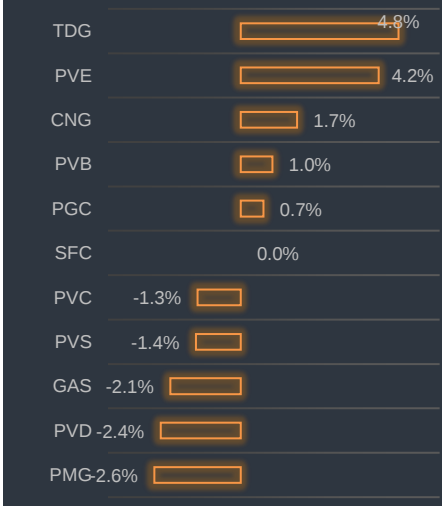
Bất động sản



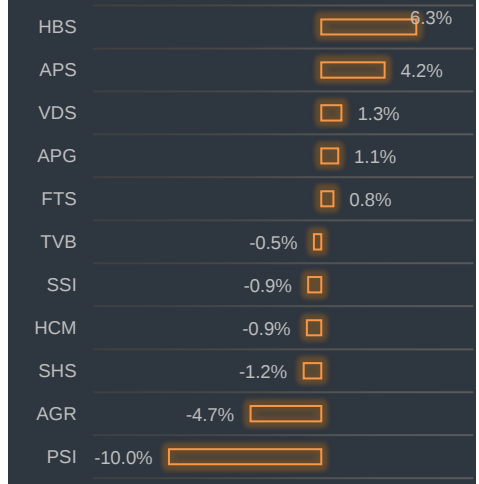
Xây dựng



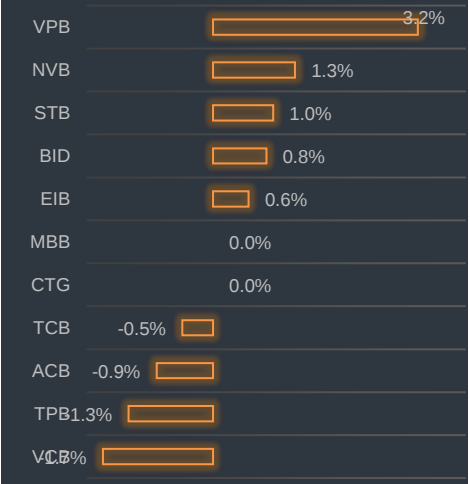
Dầu khí



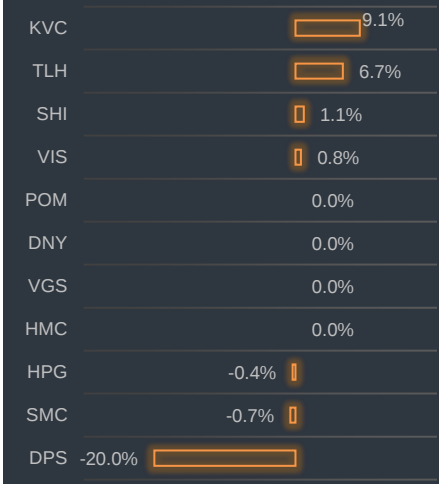
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931